

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 180/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 02.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại nhà máy)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,48
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,15
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,07

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



Lê Quang Lộc



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 181/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 03.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (135A, Trần Hưng Đạo, P.Vị Tân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,47
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,15
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,06

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



Lê Quang Lộc



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 182/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 04.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tỉnh lộ 931B, Ấp 1, Xã Vị Thanh 1)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,50
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,16
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



PHỤ TRÁCH PTN
AOSE
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc



GIÁM ĐỐC
Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 183/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 05.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,35
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,33
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25. tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 184/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 06.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Tăng Đức Trung, Ấp 4A, Xã Tân Hòa)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,35
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,10
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

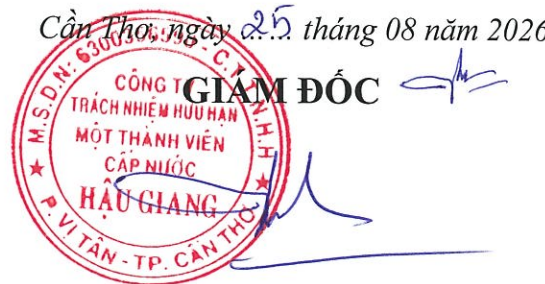
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 185/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 07.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Nguyễn Phước Anh, Ấp 3A, Xã Tân Hòa)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 04/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 04/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,34
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,07
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 186/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 08.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 05/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,62
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,64
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,77

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

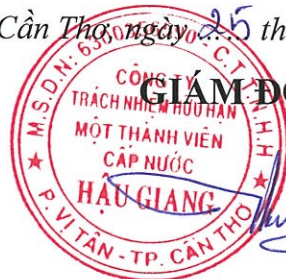
PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 187/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 09.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Trương Văn Ca, Ấp 3, Xã Lương Tâm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 05/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,28
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,63
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,69

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc



Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 188/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 10.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Nguyễn Văn Tiệp, Ấp 6, Xã Lương Tâm)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 05/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 05/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,37
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,57
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,62

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 189/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 11.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Vòi sử dụng tại nhà máy)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 05/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,55
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,05
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,09

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

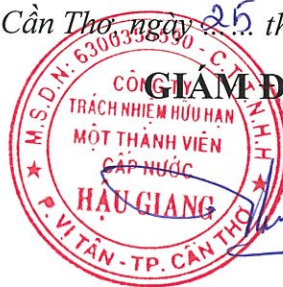
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 190/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 12.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (115 Phạm Văn Nhờ, Bình Thạnh, Long Mỹ)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 05/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,88
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	6,92
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,07

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 191/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 13.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 06/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 06/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,76
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,18
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,57

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 192/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 14.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Nguyễn Văn Hiếu, KDC Phú Nhơn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 06/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 06/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,52
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,18
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,69

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1-0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25. tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 193/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 15.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Nguyễn Thành Tín, Ấp Phú Lộc)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 06/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 06/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,70
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,54
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,50

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 194/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 16.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,50
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,16
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOAC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 195/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 17.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Trương Thị Lệ, Ngã Sáu)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,35
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,09
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 196/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 18.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Hồ Văn Lực, Ngã Sáu)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,26
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,16
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 197/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 19.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	1,14
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,09
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,12

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 198/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 20.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Điện Máy Xanh, Ấp Mỹ Quới)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,68
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,35
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,14

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.
10. Ghi chú:
- ⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT
- *: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



PHỤ TRÁCH PTN

Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 199/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 21.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Lê Thị Cẩm Thúy, Ấp Mỹ Lợi)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	1,30
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	6,90
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,15

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 200/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 22.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,54
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,16
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



PHỤ TRÁCH PTN

Lê Quang Lộc



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 201/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 23.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Nguyễn Quốc Thái, Ấp Tân Thành)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,38
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,21
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 202/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 24.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại Nhà máy)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,34
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,23
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25. tháng 08 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 203/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 25.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (90 Lê Hồng Phong, P. Ngã Bảy)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,36
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,24
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



AOSC
VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

Lê Quang Lộc

Cần Thơ, ngày 25. tháng 08 năm 2026



Vũ Trung Kiên

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG**

Số: 204/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 26.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (208, Ấp Mái Dầm, P Hiệp Thành)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 07/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 07/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,28
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,22
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

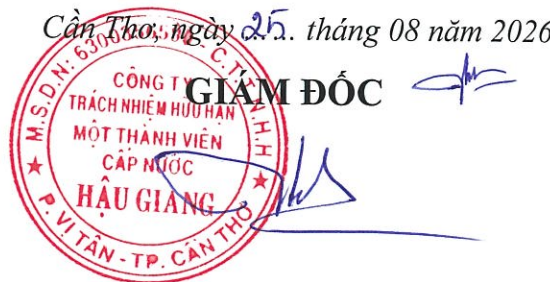
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 205/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 27.08.26

- Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại trạm)
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
- Ngày nhận mẫu: 10/08/2026
- Thời gian thử nghiệm: 10/08-11/08/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Trạm Cấp nước Tân Bình
- Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,41
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	6,85
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N ₂ NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

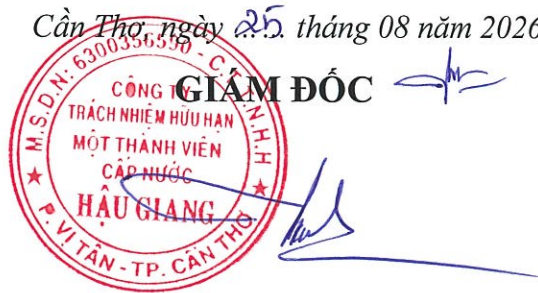
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 206/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 28.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Đặng Minh Vương, Ấp Tân Long)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 10/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 10/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm Cấp nước Tân Bình
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,64
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,10
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973	KPH
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,08

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- KPH: là Không phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



GIÁM ĐỐC

Vũ Trung Kiên

Cần Thơ, ngày 25. tháng 08 năm 2026

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 207/PTN/0826

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã hiệu mẫu: 29.08.26

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ Lê Thị Kim Loan, Ấp 6 Chùa, Xã Hòa An)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3. Mô tả mẫu: Được chứa trong chai Thủy tinh (250mL)
4. Ngày nhận mẫu: 10/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm: 10/08-11/08/2026
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm Cấp nước Tân Bình
7. Lưu mẫu: ☐ có ☒ không Đến ngày:
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	-	0,57
2	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	-	7,27
3	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	-	2,32
4	Amoni (N ₂ NH ₄ ⁺)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	-	0,08

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu được thử nghiệm có kết quả phù hợp với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 01-1:2024/BYT.

10. Ghi chú:

⁽¹⁾: theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận được tại Phòng Thí nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

PHỤ TRÁCH PTN



Lê Quang Lộc



Vũ Trung Kiên